

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-VBG

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 23 tháng 4 năm 2021;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày tháng 4 năm 2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch NQĐHĐCĐ 2021	Kế hoạch 2021 điều chỉnh	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % KHĐC
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	50.600	29.647	29.099	98
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	178.000	130.500	140.261	107
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.600	600	732	122
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	0	0
6	Lao động bình quân	Người	415	390	390	100
7	Thu nhập BQ/ng/thg	Đồng	10.794.000	8.383.128	9.274.225	111
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	5.858	5396	5.371	99

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Sản lượng chỉ đạt 58%, DT đạt 79%, LN đạt 15,9 %, TLBQ đạt 86%.

2. Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	48.960	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	390	
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng	10.884.000	
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	3.019	

Giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 cho phù hợp với những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021: DVT: Tr.đ

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2021.	610
II. Phân phối lợi nhuận:	610
1. Trả cổ tức (3,5%)	0
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	610
+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	100
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	510

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT; BKS; BGĐ năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	6	356,64	101,24	255,40
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	193,72		193,72
	- TV HĐQT chuyên trách	1	101,24	101,24	
2	Ban kiểm soát	3	383,30	317,60	65,70
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	317,60	317,60	
	- Thành viên BKS	2	65,70		65,70
3	Ban Giám đốc	4	1.126,16	1.126,16	
	- Giám đốc	1	342,56	342,56	
	- Phó giám đốc	2	506,22	506,22	
	- Kế toán trưởng	1	277,38	277,38	
	Tổng cộng		1.866,10	1.545	321,10

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; BKS; BGĐ năm 2022:

a. Thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$
---	------------------	------------	---

b. Mức tiền lương kế hoạch của Ban GD, UV HĐQT và Trưởng BKS

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ lương KH theo công văn 6050/TKV-KH
1	Giám đốc	1	24,7	1,32	12	392
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,32	12	696
3	Kế toán trưởng	1	20	1,32	12	318
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,32	12	364
	Tổng cộng	5				1.770

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24
2	Ban kiểm soát	3	442,69	363,85	78,84
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	363,85	363,85	
	- Thành viên BKS	2	78,84		78,84
3	Ban Giám đốc	4	1.406,15	1.406,15	
	- Giám đốc	1	392,45	392,45	
	- Phó giám đốc	2	695,92	695,92	
	- Kế toán trưởng	1	317,77	317,77	
	Tổng cộng		2.120,76	1.770	350,76

c. Phương thức chi trả:

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN thời điểm ngày 31/12/2021 (đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2020
1	2	3	4
TỔNG TÀI SẢN		172 735	206 086
A. Tài sản ngắn hạn	100	149 270	181 049
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4 826	2 288
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	132 118	174 321
IV. Hàng tồn kho	140	6 885	3 863
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5 441	577
B. Tài sản dài hạn	200	23 465	25 037
II. Tài sản cố định	220	22 752	24 068
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Tài sản dài hạn khác	260	713	969
NGUỒN VỐN		172 125	206 086
C. Nợ phải trả	300	84 963	115 228
I. Nợ ngắn hạn	310	84 963	115 228
II. Nợ dài hạn	330		
D. Vốn chủ sở hữu	400	87 162	90 858
I. Vốn chủ sở hữu	410	86 415	90 858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	86 000	86 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	415	415
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4 443
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	610	4 443
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	747	
1. Nguồn kinh phí	431	747	

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2021.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2022 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 4 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TKV(b/c);
- UBCK Nhà nước(b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý;
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Trang Web Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Bình**



Số: /BC-VBG

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS
và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2021; Kế hoạch chi trả năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

I. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành năm 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 40/NQ-VBG thông qua ngày 23/4/2021 của Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV; Căn cứ kết quả thanh quyết toán chi phí năm 2021 của Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Năm 2021 mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được chi trả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	6	356,64	101,24	255,40
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	193,72		193,72
	- TV HĐQT chuyên trách	1	101,24	101,24	
2	Ban kiểm soát	3	383,30	317,60	65,70
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	317,60	317,60	
	- Thành viên BKS	2	65,70		65,70
3	Ban Giám đốc	4	1.126,16	1.126,16	
	- Giám đốc	1	342,56	342,56	
	- Phó giám đốc	2	506,22	506,22	
	- Kế toán trưởng	1	277,38	277,38	
	Tổng cộng		1.866,10	1.545	321,10

II. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022 đã được TKV thông qua tại công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 Công ty xây dựng phương án chi trả tiền lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2022 như sau:

1. Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

2. Mức tiền lương kế hoạch của Ban Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ lương KH theo công văn 6050/TKV-KH
1	Giám đốc	1	24,7	1,32	12	392
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,32	12	696
3	Kế toán trưởng	1	20	1,32	12	318
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,32	12	364
	Tổng cộng	5				1.770

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24
2	Ban kiểm soát	3	442,69	363,85	78,84
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	363,85	363,85	
	- Thành viên BKS	2	78,84		78,84
3	Ban Giám đốc	4	1.406,15	1.406,15	



- Giám đốc	1	392,45	392,45	
- Phó giám đốc	2	695,92	695,92	
- Kế toán trưởng	1	317,77	317,77	
Tổng cộng		2.120,76	1.770	350,76

4. Phương thức chi trả:

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Bình





TẬP ĐOÀN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TTrĐHCĐ-2022

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022.

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2021.	610
II. Phân phối lợi nhuận:	610
1. Trả cổ tức (3,5%)	0
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	610
+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	100
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	510

Kính trình Đại hội uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận như trên.

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Bình

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán, tôi xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 như sau:

A. Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính):

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

B. Báo cáo tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2020
1	2		4
TỔNG TÀI SẢN		172 735	206 086
A. Tài sản ngắn hạn	100	149 270	181 049
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4 826	2 288
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	132 118	174 321
IV. Hàng tồn kho	140	6 885	3 863
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5 441	577
B. Tài sản dài hạn	200	23 465	25 037
II. Tài sản cố định	220	22 752	24 068

IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Tài sản dài hạn khác	260	713	969
NGUỒN VỐN		172 125	206 086
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	84 963	115 228
I. Nợ ngắn hạn	310	84 963	115 228
II. Nợ dài hạn	330		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	87 162	90 858
I. Vốn chủ sở hữu	410	86 415	90 858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	86 000	86 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	415	415
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4 443
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	610	4 443
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	747	
1. Nguồn kinh phí	431	747	

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Số tiền (Triệu đồng)
1. Tổng doanh thu	140.261
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.905
- Doanh thu hoạt động tài chính	42
- Thu nhập khác	314
2. Tổng chi phí	139.529
- Giá vốn hàng bán	125.034
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.853
- Chi phí tài chính	603
- Chi khác	39
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	732
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	610
5. Tiền lương và thù lao HĐQT, ban KS và ban lãnh đạo điều hành	2.793
- Tiền lương	2.472
- Thù lao	321



**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	13.58%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	86.42%
- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	49.36%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	50.64%

2. Khả năng thanh toán

- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	2.03	Lần
- Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1.76	Lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	1.68	Lần

3. Tỷ suất sinh lời

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	70	đồng/ CP
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu (ROS)	0.43%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0.35%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	0.70%	

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV năm 2022
V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV ;

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất Việt Bắc -TKV về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

Ban kiểm soát xét thấy Công ty TNHH PKF Việt Nam một trong những Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho tổ chức kiểm toán độc lập đồng thời là công ty kiểm toán thực hiện nhiều năm báo cáo tài chính hợp nhất tại TKV.

Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty. Ban kiểm soát công ty đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường năm 2022 lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ thực hiện và mức phí đề nghị giao cho Giám đốc công ty lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 được Bộ Tài chính cập nhật công khai tại thời điểm gần nhất với thời điểm lựa chọn công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi đơn đốc Công ty kiểm toán độc lập thực hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ kiểm toán.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đỗ Thị Minh Nguyệt

Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dur thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được tại Đại hội cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 44A/QĐ-BKS ngày 28/4/2021;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2021;

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKH NĂM 2021

Năm 2021 là năm đặt biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Các bộ phận sản xuất của Công ty phân tán tại nhiều tỉnh thành như Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai... Công ty phải nghiêm túc thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài theo chỉ thị của Chính phủ, Bộ Y tế, các tỉnh thành về các biện pháp phòng chống dịch rất nghiêm ngặt. Các cơ quan, đơn vị hầu hết làm việc online, không thể làm việc trực tiếp với cơ quan chức năng của Bộ TNMT, với Tập đoàn để trình hồ sơ pháp lý nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ cấp phép các đề án thăm dò khảo sát và thông qua, phê duyệt các báo cáo địa chất. Việc gặp các chủ đầu tư để tham gia chào hồ sơ năng lực đấu thầu các đề án thuộc vốn sản xuất và xin triển khai công tác thi công cũng gặp khó khăn làm chậm tiến độ. Công tác di chuyển máy móc thiết bị, công nhân vào khai trường thuộc các mỏ tại Quảng Ninh cũng bị gián đoạn, ngừng trệ do quy định phòng chống dịch đã ảnh hưởng nhiều đến tiến độ.

Tập đoàn không sử dụng nguồn vốn thăm dò tập trung mà toàn bộ khối lượng thăm dò sẽ sử dụng nguồn vốn tự chủ của các đơn vị, bên cạnh đó Tập đoàn có sự điều chỉnh về quy định lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Do đó các chủ đầu tư rất lúng túng trong việc triển khai lựa chọn nhà cung cấp nên các tháng đầu năm 2021 Công ty chỉ triển khai thi công khoan khối lượng dở dang của năm 2020 chuyển sang thuộc các Đề án thăm dò mỏ

than Khe Tam Dương Huy, mỏ than Hà Lâm, Mỏ đồng Tả phời, TDKT mỏ Đồng Vông - Cty than Uông Bí, mỏ than Núi Hồng. Bắt đầu từ cuối tháng 7 Công ty mới có diện sản xuất tại các mỏ than như: Công ty than Núi Béo, Na Dương, Đồng Sin Quyền... Đến cuối tháng 11/2021 Công ty đã xin điều chỉnh kế hoạch năm 2021 với Tập đoàn, các chỉ tiêu xin điều chỉnh giảm rất nhiều so với Nghị quyết Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2021.

Với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và nhất là sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ CNVCLĐ trong toàn Công ty đã cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2021, kết quả như sau:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ	Kế hoạch ĐC 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành(%)		
						So với NQ ĐHCĐ	So với KHD ĐC 2021	So với TH 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Sản lượng khoan thăm dò:	Mét	50.600	29.647	29.099	58	98	58
II	Giá trị thực hiện:	Tr.đồng		130.500	140.261		107	63
III	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	178.000	130.500	140.261	79	107	63
IV	Lợi nhuận:	Tr.đồng	4.600	600	732	16	122	13
V	Lao động tiền lương:							
1	Lao động bình quân	Người	415	390	390	94	100	94
2	Tổng quỹ lương	Tr.đồng		39.219	41.578		106	64
3	Tiền lương b/q	Nđ/ng/tháng		8.380	8.884		106	68
3	Thu nhập b/q	Nđ/ng/tháng	10.749		9.274	86		78
VIII	Đầu tư xây dựng CB	Tr.đồng	4.487	5.396	5.371	120	100	54
IX	Cổ tức phân phối	%	3,5		DK: 0			-

Năm 2021 mặc dù sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn vừa sản xuất vừa triển khai công tác phòng chống dịch bệnh Covid, nhưng Ban điều hành đã có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản, sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất

kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về tài chính với nhà nước theo quy định; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

Trong năm Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2021 nhưng không hoàn thành Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và do lợi nhuận giảm nhiều so với Nghị quyết ĐHCĐ nên Công ty đề nghị không chia cổ tức cho các cổ đông.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc – TKV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2021”.

1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
A. Tài sản ngắn hạn	149 269 718 252	181 048 596 400	-31 778 878 148	-17.55
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4 826 298 342	2 287 905 578	2 538 392 764	110.95
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	132 118 039 009	174 320 654 856	-42 202 615 847	-24.21
IV. Hàng tồn kho	6 884 542 338	3 862 649 681	3 021 892 657	78.23
V. Tài sản ngắn hạn khác	5 440 838 563	577 386 285	4 863 452 278	842.32

B. Tài sản dài hạn	23 465 341 882	25 037 017 622	-1 571 675 740	-6.28
I. Các khoản phải thu dài hạn			0	
II. Tài sản cố định	22 752 364 338	24 068 462 018	-1 316 097 680	-5.47
1. TSCĐ hữu hình	22 647 291 558	23 922 544 236	-1275252678	-5.33
3. TSCĐ vô hình	105 072 780	145 917 782	-40 845 002	-27.99
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V. Tài sản dài hạn khác	712 977 544	968 555 604	-255 578 060	-26.39
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	172 735 060 134	206 085 614 022	-33 350 553 888	-16.18
C. NỢ PHẢI TRẢ	84 963 412 383	115 227 967 187	-30 264 554 804	-26.26
I. Nợ ngắn hạn	84 963 412 383	115 227 967 187	-30 264 554 804	-26.26
Trong đó: Vay và nợ thuê TC NH	16 100 827 050	13 533 022 857	2 567 804 193	18.97
II. Nợ dài hạn			0	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	87 771 647 751	90 857 646 835	-3 085 999 084	-3.40
I. Vốn chủ sở hữu	87 024 647 751	90 857 646 835	-3 832 999 084	-4.20
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	414 589 825	414 589 825	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	610 057 926	4 443 057 010	-3 832 999 084	-86.27
- LNST chưa phân phối kỳ này	610 057 926	4 443 057 010	-3 832 999 084	-86.27
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	747 000 000		747 000 000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	172 735 060 134	206 085 614 022	-33 350 553 888	-16.18

2. Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. DT BH và cung cấp DV	139 905 168 532	222 717 362 704	- 82 812 194 172	-37.18
2. Các khoản giảm trừ DT				
3. DT thuần về BH và CCDV	139 905 168 532	222 717 362 704	- 82 812 194 172	-37.18
4. Giá vốn hàng bán	125 034 752 702	197 903 270 544	- 72 868 517 842	-36.82
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14 870 415 830	24 814 092 160	- 9 943 676 330	-40.07
6. Doanh thu hoạt động TC	42 014 390	537 691 536	- 495 677 146	-92.19
7. Chi phí tài chính	603 234 422	236 588 349	366 646 073	154.97
- Trong đó: Lãi vay phải trả	603 234 422	236 588 349	366 646 073	154.97
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN	13 852 620 204	19 513 896 911	- 5 661 276 707	-29.01
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	456 575 594	5 601 298 436	- 5 144 722 842	-91.85
11. Thu nhập khác	314 204 164		314 204 164	
12. Chi phí khác	39 132 566	25 645 739	13 486 827	52.59
13. Lợi nhuận khác	275 071 598	- 25 645 739	300 717 337	-1172.58
14. Tổng LN KT trước thuế	731 647 192	5 575 652 697	- 4 844 005 505	-86.88
15. CP thuế TNDN hiện hành	121 589 266	1 132 595 687	- 1 011 006 421	-89.26
16. CP thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	610 057 926	4 443 057 010	- 3 832 999 084	-86.27
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71	517	- 446	-86.27
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2021

Vốn điều lệ của Công ty là 86 tỷ đồng được chia thành 8.600.000 cổ phần. Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam 79.120.000.000 đồng, Tỷ lệ 92 %

+ Các cổ đông khác: 6.880.000.000, Tỷ lệ 8%

4. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính

Năm 2021 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, được biểu hiện cụ thể các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng, giảm
1	Hệ số thanh toán hiện thời (Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	1,76	1,57	+ 0,19
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,97	1,27	- 0,3
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	86,42	87,85	- 1,43
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	13,57	12,15	+ 1,43
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	0,85	6,48	- 5,63
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,71	5,17	- 4,46
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	0,42	2,71	- 2,29
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,35	2,16	- 1,81
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,44	1,99	- 1,55

Công ty đảm bảo các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ đến hạn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu nhưng Công ty không đảm bảo số dư vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2021 vượt so với định mức vốn lưu động được HĐQT và Tập đoàn giao tại công văn số 908/TKV – KTTTC ngày 9 tháng 3 năm 2021 (TKV giao khả năng thanh toán nợ đến hạn 1.55 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 1,46 lần, kế hoạch định mức vốn lưu động là 10 tỷ đồng).

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH TẠI CÔNG TY

1. Giám sát hoạt động của HĐQT Công ty:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp lấy ý kiến tham gia bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT đã ban hành 20 nghị quyết và 13 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như Nghị quyết giao kế hoạch năm 2021, thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, thông qua phương án vay vốn, Ban hành các quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Công ty, quyết định ban hành các quy chế quản lý cán bộ, QC quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế dân chủ, quản lý đất đai...

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGĐ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BGĐ chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

2. Giám sát hoạt động Ban giám đốc.

Ban Giám đốc luôn có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như Quy định về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban lãnh đạo điều hành, Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa sản phẩm, Quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động, Quy định về sửa chữa thiết bị...

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

Nhận xét kiến nghị.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình Ban kiểm soát Công ty cho rằng HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

Đề nghị Công ty cần cần rà soát nghiêm cứu điều chỉnh lại quy chế, quy định khi Quy chế quy định của TKV đã sửa đổi ban hành thay thế quy chế, quy định cũ như quy định về lựa chọn nhà cung cấp mới sửa đổi năm 2021...

Công ty và Chi nhánh cần xem xét và kiểm tra tính pháp lý của các hóa đơn chứng từ có thuế trực thu về mua bán vật tư, ăn uống, can in... khoán và thanh toán cho các tổ đội, phòng ban tránh rủi ro về thuế và đảm bảo pháp lý theo quy định.

Đề nghị công ty cần chủ động hơn nữa cung cấp cho Ban kiểm soát các báo cáo quản trị và các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo về lao động tiền lương, đầu tư... theo yêu cầu Tập đoàn,

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên, thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty cảm ơn sự hợp tác của HĐQT, Ban GD và sự tin tưởng của quý vị cổ đông trong thời gian qua. Rất mong sự ủng hộ hơn nữa để hoạt động của Ban kiểm soát được tốt hơn.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV
- HĐQT, BGĐ công ty
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Minh Nguyệt

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Kính thưa: Quý Đại biểu! Kính thưa Quý Cổ Đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/4/2021 gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình.

*** Thành viên HĐQT:**

- Ông Lê Đức Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Đặng Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT chuyên trách
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 23/4/2021 đến nay gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình.

*** Thành viên HĐQT:**

- Ông Lê Đức Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT
- Ông Hồ Mạnh Cường - Ủy viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể là:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ban hành đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp đã ban hành 20 Nghị quyết và 13 quyết định phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

1.1. Đánh giá hoạt động Ban giám đốc.

Ban Giám đốc đã chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như quy định về thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với lao động, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, phân xưởng, thuộc bộ máy điều hành Công ty....

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

1.2. Phối hợp với hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.



Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch NQĐHĐCĐ 2021	Kế hoạch 2021Điều chỉnh	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % KHĐC
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	50.600	29.647	29.099	98
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	178.000	130.500	140.261	107
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.600	600	732	122
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	0	0
6	Lao động bình quân	Người	415	390	390	100
7	Thu nhập BQ/ng/ thg	Đồng	10.794.000	8.380.000	9.274.225	111
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	5.858	5.396	5.371	99

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Sản lượng chỉ đạt 58%, DT đạt 79%, LN đạt 15,9 %, TLBQ đạt 86%.

Nguyên nhân: Năm 2021 Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thiếu việc làm, nhiệm vụ gởi đầu của năm trước chuyển sang rất ít. Các đề án mới chưa triển khai được như đề án thăm dò tại Mạo Khê đã được cấp phép nhưng chủ đầu tư lại không bố trí được nguồn vốn nên không thể tổ chức thực hiện được. Mặt khác Tập đoàn thay đổi hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện theo Quyết định số 702/QĐ-TKV ngày 27/5/2021 về việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong TKV do vậy một số đơn vị chủ đầu tư còn lúng túng trong việc triển khai các bước lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn và thi công dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện. Đến đầu tháng 7 Công ty mới triển thi công khối lượng thăm

dò. Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, HĐQT đã xin Tập đoàn điều chỉnh kế hoạch và trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công những tháng cuối năm để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCH năm 2022 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	48.960	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	390	
7	Tiền lương BQ (đ/ng/th)	Đồng	10.884.000	
8	Đầu tư XDCH	Tr.đ	3.019	
9	Tuyển dụng lao động	Người	37	

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc năm 2021 cụ thể như sau :

ĐVT Triệu đồng

<i>TT</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Số người</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Trong đó:</i>	
				<i>Lương</i>	<i>Thù lao</i>
1	Hội đồng quản trị	6	356,64	101,24	255,40
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	193,72		193,72
	- TV HĐQT chuyên trách	1	101,24	101,24	
2	Ban kiểm soát	3	383,30	317,60	65,70
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	317,60	317,60	
	- Thành viên BKS	2	65,70		65,70
3	Ban Giám đốc	4	1.126,16	1.126,16	
	- Giám đốc	1	342,56	342,56	
	- Phó giám đốc	2	506,22	506,22	
	- Kế toán trưởng	1	277,38	277,38	
	Tổng cộng		1.866,10	1.545	321,10

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo thực hiện tích cực để hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV, tập trung sức mạnh cho sự phát triển Công ty.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.

- Tăng cường tính minh bạch thông tin, quản trị chi phí, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty. Giảm lao động gián tiếp, phân đầu tiên lương tăng dần hàng năm.

- Thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động; duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty; tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên địa bàn đóng quân, địa bàn thi công, cơ quan cấp trên và các đối tác, đơn vị bạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

- Phân đầu tăng trưởng hàng năm về doanh thu, chú trọng công tác mở rộng loại hình, mô hình sản xuất.

- Tăng cường đầu tư công nghệ mới, tự động hóa.

IV. Kết luận

Năm 2021, được sự tin nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty vượt qua khó khăn do đại dịch covid -19, tìm kiếm việc làm, phân đầu thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

HĐQT trân trọng sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ, sự nỗ lực phân đầu của Ban điều hành, toàn thể Cổ đông và CBCNV trong Công ty.

Nhân dịp này thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý Cổ Đông, CBCNV Công ty lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022**

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Căn cứ Điều lệ Công ty, thay mặt Ban Giám đốc Công ty tôi xin trình bày báo cáo của Ban Giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ cùng các giải pháp thực hiện cho năm kế hoạch 2022 của Công ty gồm những nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 có diễn biến rất phức tạp, khó lường, đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Tập đoàn và của Công ty. Với đặc thù là đơn vị địa chất các bộ phận sản xuất phân tán tại nhiều tỉnh thành như Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai ... Công ty phải nghiêm túc thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài thực hiện các biện pháp phòng chống dịch rất nghiêm ngặt. Các cơ quan, đơn vị hầu hết làm việc online, không thể làm việc trực tiếp với các cơ quan chức năng của Bộ TNMT với Tập đoàn để trình hồ sơ pháp lý, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ xin cấp phép các đề án thăm dò khảo sát và thông qua, phê duyệt các báo cáo địa chất. Việc gặp các chủ đầu tư để tham gia chào hàng cạnh tranh các gói cung cấp thuộc nguồn vốn sản xuất và xin triển khai công tác thi công cũng gặp khó khăn làm chậm tiến độ

Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thiếu việc làm, nhiệm vụ gói đầu của năm trước chuyển sang rất ít. Các đề án mới chưa triển khai được như đề án thăm dò tại Mạo Khê đã được cấp phép nhưng chủ đầu tư lại không bố trí được nguồn vốn nên không thể tổ chức thực hiện được. Mặc khác Tập đoàn thay đổi hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện theo Quyết định số 702/QĐ-TKV ngày 27/5/2021 về việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong TKV do vậy một số đơn vị chủ đầu tư còn lúng túng trong việc triển khai các bước lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn và thi công dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện. Đến đầu tháng 7 Công ty mới triển khai thi công khối lượng thăm dò. Những tháng cuối năm công ty đã tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

Để hoàn thành kế hoạch năm 2021, HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành đã xin Tập đoàn điều chỉnh kế hoạch SXKD. Đạt được kết quả trên là có sự quyết tâm chỉ đạo quyết liệt cùng với các giải pháp đồng bộ, linh hoạt của Ban Lãnh đạo, sự đồng thuận của HĐQT, của đối tác, bạn hàng, công tác tổ chức sản xuất, các đợt phát động thi đua và người lao động đã góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

*** Công tác điều hành**

Tổ chức triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch PHKD năm 2021 đã ký với TKV, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo điều hành và sự đồng thuận của người lao động cán bộ nhân viên Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy sự lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới quản trị doanh nghiệp, lao động tiền lương, chăm lo nguồn nhân lực.

Linh hoạt xây dựng các định mức phù hợp với năng lực quản lý và đặc thù sản xuất của các đơn vị. Tăng cường công tác quản trị chi phí, quản lý đầu tư, thực hiện quy chế khoán và tiết kiệm chi phí. Chủ động lập kế hoạch nhu cầu sử dụng vật tư hợp lý theo tiến độ thi công, tranh thủ thời tiết thuận lợi tổ chức vận chuyển máy móc thiết bị, vật tư phục vụ kịp thời tới tận công trình, đảm bảo tỷ lệ vật tư tồn kho luôn ở mức thấp theo quy định.

Tích cực triển khai phương án tinh giản bộ máy tổ chức và sắp xếp lao động phù hợp với điều kiện thực tế, hiện nay Công ty đã sắp xếp chỉ còn 07 phòng, 01 phân xưởng và 01 xí nghiệp.

Công ty đã chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tập đoàn, thực hiện đầy đủ chế độ quyền lợi và chăm lo đời sống, việc làm cho người lao động, có phương án hỗ trợ đối với người lao động xin nghỉ chế độ trước tuổi, chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển công tác ra ngoài đơn vị.

*** Công tác thi công**

- Năm 2021 thi công khoan thăm dò than tại các mỏ: Đồng Vông, Núi Béo, Nam Mẫu, Hà Lâm, Dương Huy, Núi Hồng, Na Dương; thăm dò khoáng sản mỏ đồng Tả Phời, mỏ đồng Sin Quyền. Mặc dù thi công trong điều kiện thời tiết rất khắc nghiệt, đời sống vật chất và tinh thần còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng các tổ khoan đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả và an toàn.

- Đã chủ động lập phương án thi công cụ thể cho từng lỗ khoan. Thường xuyên cử cán bộ đơn đốc, theo dõi các tổ khoan thực hiện đúng phương án và bổ sung cho sát với tình hình thực tế. Do đó chất lượng các lỗ khoan được nâng lên, kịp thời khắc phục xử lý ngay các sự cố, hạn chế việc phải khoan lại. Đây là sự chuyển biến rất tích cực và đáng được ghi nhận.

*** Công tác Kỹ thuật**

- Ban lãnh đạo đã chủ động kết nối chặt chẽ với TKV và Tổng cục Địa chất - Bộ TNMT, phối hợp sát sao với các ban chuyên môn của Tập đoàn, các đơn vị khai thác mỏ, các đơn vị địa chất, tăng cường các mối quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ để tạo thêm việc làm, đảm bảo giữ được thị trường truyền thống và khẩn trương xúc tiến các thủ tục để Công ty ký kết hợp đồng và triển khai thi công.

- Đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: Lập đề án, phương án, lập báo cáo, thiết kế BVTC, theo dõi thi công, chỉnh lý bản đồ địa chất; Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao, đo vẽ bản đồ địa hình, quan trắc dịch động; Đo Địa vật lý các công trình khoan; Phân tích mẫu các loại.

Kết quả thực hiện theo kế hoạch điều chỉnh cụ thể như sau:

1. Sản lượng thực hiện đạt: 29.099 mét khoan bằng 98% kế hoạch
2. Doanh thu thực hiện: 140.261 triệu đồng bằng 107% kế hoạch.
3. Lợi nhuận trước thuế: 732 triệu đồng bằng 122% kế hoạch.
4. Lao động bình quân: 390 người đạt 100% kế hoạch.
5. Thu nhập bình quân: 9.274.225 đồng/người/tháng bằng 111% kế hoạch.
6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 5.371 triệu đồng bằng 99% kế hoạch.

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Sản lượng chỉ đạt 58%, DT đạt 79%, LN đạt 15,9 %, TLBQ đạt 86%).

Nguyên nhân: Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thiếu việc làm, nhiệm vụ gói đầu của năm trước chuyển sang rất ít. Các đề án mới chưa triển khai được. Mặt khác Tập đoàn thay đổi hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện theo Quyết định số 702/QĐ-TKV ngày 27/5/2021 về việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong TKV do vậy một số đơn vị chủ đầu tư còn lúng túng trong việc triển khai các bước lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn và thi công dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện. Đến đầu tháng 7 Công ty mới triển thi công khối lượng thăm dò, Nhiều tổ khoan phải nghỉ chờ việc 5 tháng/năm.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2021, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2022. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2022 đã được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng: 48.960 mét khoan (Phụ thuộc vào khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty).
2. Doanh thu: 180.000 triệu đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế: 4.700 triệu đồng.
4. Lao động bình quân: 390 người.
5. Tiền lương bình quân: 10.884.000 đồng/người/tháng.
6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 3.019 triệu đồng.

Trong đó: các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế và khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty. Công ty chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo lợi nhuận trước thuế và tiền lương bình quân cho người lao động.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Bám sát định hướng kế hoạch thăm dò khảo sát của TKV, căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022, chủ động xây dựng phương án sản xuất, các giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp, linh hoạt theo từng thời điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp, định biên lại lao động theo hướng tinh gọn hơn nữa; đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, trong đó chú trọng tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật, bám sát thực tế sản xuất để kịp thời điều chỉnh, giảm tối đa sự cố trong thi công .

- Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư đúng trình tự, đúng quy định, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

- Chủ động mở rộng thị trường thăm dò, khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động; Sửa đổi bổ sung các quy chế khoán, quản trị chi phí, quy chế tài chính, lao động tiền lương,... phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.

- Quan tâm thiết thực đến đời sống người lao động, nhất là bộ phận lao động trực tiếp.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn ./.

GIÁM ĐỐC

Lê Đức Long

445
G T
PHÂN
CHÁ
T B
KV
ĐA

*** Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	KẾ HOẠCH NQĐHĐCĐ 2021	<i>Kế hoạch 2021Điều chỉnh</i>	<i>Thực hiện</i>	<i>Tỷ lệ % KHĐC</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	50.600	29.647	29.099	98
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	178.000	130.500	140.261	107
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.600	600	732	122
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	0	0
6	Lao động bình quân	Người	415	390	390	100
7	Thu nhập BQ/ng/thg	Đồng	10.794.000	8.380.000	9.274.225	111
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	5.858	5396	5.371	99

*** Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	48.960	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	390	
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Ng.đ/ng-thg	10.884.000	
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	3.019	
9	Tuyển dụng lao động	Người	37	

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022
Đơn vị: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch đầu tư năm 2022								Nguồn vốn		
		Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Góp vốn	Vay thương mại	Vốn chủ hữu (KHTSCĐ)	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác		
			Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác							
I	2	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
	Tổng số (A+B+C)											
A	TRẢ NỢ KHÓI LƯỢNG NĂM TRƯỚC											
B	KẾ HOẠCH NĂM 2022	3 019		2 871	148			3 019				
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)											
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN	30			30			30				
I	Dự án nhóm A											
II	Dự án nhóm B											
III	Dự án nhóm C											
	Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV năm 2022	30			30			30				
	Chi phí lập báo cáo KTKT	30			30			30				
C	DỰ PHÒNG	2 989		2 871	118			2 989				
III	Dự án nhóm C											
1	Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV năm 2022	2 989		2 871	118			2 989				
a	Chi phí thiết bị	2 871		2 871				2 871				
	Máy bơm bùn BW - 320	388		388				388				
	Bộ máy tháo lắp cần NY-3	683		683				683				
	Tháp khoan HCX 18	990		990				990				
	Máy scan ROWE Scan 450i44"	320		320				320				
	Máy quét HP Scanjet Pro 7000S3	30		30				30				
	Máy chủ lưu trữ DEEL Server PowerEdge R440	120		120				120				
	Máy photocopy FUJI XEROX Docu Centre V7080	340		340				340				
b	Chi phí tư vấn khác	118			118			118				

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV NĂM 2022**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;
Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ
đông thường niên năm 2022 bao gồm các nội dung sau:*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (“Công ty” hay “VBG”)

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/3/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ý tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán, loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu về Thư ký Đại hội tổng hợp để chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tái sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể và được chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu, Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên Bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

14.2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

14.3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BDH;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình



